TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-02-2023
"Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Bà Huỳnh Kim Phượng

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long**: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 06 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 613/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/QĐXXST- HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1984, nơi cư trú: Số 149E, tổ 11, ấp Long Th, xã Long Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

2. *Bị đơn*: Anh Thái Hoàng Nh, sinh năm 1979 nơi cư trú: Số 149E, tổ 11, ấp Long Th, xã Long Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/8/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị H trình bày:

Vào năm 2013 chị H và anh Nh do quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận ngày 06/9/2013.

Trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh Nh có 01 con chung tên Thái Hoàng Trọng Ph, sinh ngày 25/8/2014 hiện con chung do chị H nuôi dưỡng.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do

không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cự cải nhau do anh Nh không làm tròn trách nhiệm người chồng, người cha, mọi việc trong gia đình một mình chị H lo liệu, anh Nh làm mọi việc không thông qua hay bàn bạc với chị H, anh Nh còn gây ra nợ nần. Chị H đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, từ tháng 6 năm 2022 anh Nh bỏ nhà ra đi không nói với chị H, anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, trong thời gian sống ly thân chị H và anh Nh không còn quan tâm nhau, thỉnh thoảng anh Nh điện thoại thăm con nhưng không về nhà và không cho chị H biết đang sinh sống ở đâu. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn với anh Thái Hoàng Nh.

Về con chung: Cháu Thái Hoàng Trọng Ph, sinh ngày 25/8/2014 chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 25/12/2022 chị H có đơn xin không tiến hành hòa giải vì chị và anh Nh không thể thỏa thuận được với nhau.

** Ý kiến trình bày của bị đơn anh Nh:* Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn anh Nh hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

** Ý kiến trình bày của cháu Ph*: Nếu cha mẹ ly hôn con muốn sống chung với mẹ.

Tại phiên tòa:

Chị H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về hôn nhân xin ly hôn anh Thái Hoàng Nh. Về con chung: Cháu Thái Hoàng Trọng Ph, sinh ngày 25/8/2014 chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Ngọc H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ giải quyết ly hôn anh Thái Hoàng Nh, sinh năm 1979 cư trú ấp Long Th, xã Long ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 25 tháng 12 năm 2022 chị H có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ Khoản 4 Điều 207 Bộ Luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án không tiến hành hòa giải được. Từ khi thụ lý vụ án Tòa

án đã tống đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm cho anh Thái Hoàng Nh đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh Nh hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh Nh. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Thái Hoàng Nh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân chị Lê Thị Ngọc H và anh Thái Hoàng Nh có đăng ký kết hôn tại UBND phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/9/2013 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là hoàn toàn có cơ sở. Bởi vì, về mâu thuẩn vợ chồng giữa chị H và anh Nh trầm trọng là đúng, anh chị có thời gian sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Nh đã được triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng không tham gia và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị H, nên không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lê Thị Ngọc H được ly hôn với anh Thái Hoàng Nh.

[2.2] Về con chung: Cháu Thái Hoàng Trọng Ph, sinh ngày 25/8/2014, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung của chị H là hoàn toàn có cơ sở vì từ khi anh chị sống ly thân đến nay thì cháu Ph sống với chị H, chị H nuôi dưỡng cháu Ph cũng đảm bảo tốt mọi mặt đời sống sinh hoạt của cháu Phước, cho nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Ph cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Ph là mong muốn tiếp tục sống chung với mẹ. Anh Nh không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị H không được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị Ngọc H không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Chị Lê Thị Ngọc H phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, 56 và Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc H đối với anh Thái Hoàng Nh. Cho chị Lê Thị Ngọc H ly hôn với anh Thái Hoàng Nh.

2. Về nuôi dưỡng con chung: Giao cháu Thái Hoàng Trọng Ph, sinh ngày 25/8/2014 cho chị Lê Thị Ngọc H nuôi dưỡng.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Thái Hoàng Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

4. Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị Ngọc H không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Ngọc H phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0004473 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Vậy chị Lê Thị Ngọc H đã nộp đủ không phải nộp thêm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử công khai nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Long Hồ 01;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS.H Long Hồ 01;
- UBND phường 3.TPVL 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 01.

Nguyễn Thị Hồng Diễm